TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 10-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Lý

Ông Hoàng Đàm Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyên, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn B**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại: Xã P, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện tại: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 03/12 phổ thông;

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Công ông: Hoàng Văn L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M (đã chết);

Vợ: Đinh Thị V sinh năm 1990, trú tại: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng. Con: Có 01 con sinh năm 2008.

Anh, chị, em ruột: Có 06 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2025 đến nay tại Trại tạm

giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B : Bà Linh T, Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Đội 10, thôn Đ, xã T, thành phố H.

+ Phạm Thị L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn C, xã G, thành phố H.

+ Vũ Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố H.

+ Vũ Đình T, sinh năm 2008. Địa chỉ: Xã T, thành phố H.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 00 ngày 23/10/2025, Tổ công tác Công an xã P, tỉnh Cao Bằng chủ trì, phối hợp với Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và Hải quan Cửa khẩu Tà Lùng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc, Mốc 950 thuộc địa phân xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện 01 (một) người đàn ông có dấu hiệu nghi vấn có hành vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, xác định người đàn ông tên Hoàng Văn B - sinh năm 1985, trú tại xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng. Qua khai đấu tranh, khai thác nhanh, B khai nhận đang đợi đón 04 người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam. Đồng thời, tổ công tác cũng phát hiện 04 người Việt Nam (gồm 03 nữ giới, 01 nam giới) không có giấy tờ xuất, nhập cảnh theo quy định có thông tin như sau.

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Đội 10, thôn Đ, xã T, thành phố H.

2. Phạm Thị L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn C, xã G, thành phố H.

3. Vũ Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố H.

4. Vũ Đình T, sinh năm 2008. Địa chỉ: Xã T, thành phố H.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và đưa toàn bộ những người có mặt cũng vật chứng đến trụ sở để tiếp tục xác minh, làm rõ

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" Ngày 24/10/2025, Công an xã P, tỉnh Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng cũng vật chứng liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Băng để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật

Quá trình điều tra xác định. Hoàng Văn B - sinh ngày 01/01/1985, trú tại xóm Nà C, xã P, tỉnh Cao Bằng sinh sống tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 23/10/2025, B nhận được cuộc gọi điện thoại từ số 0833.213.816 của một người phụ nữ gọi đến số XXX của B, người phụ nữ này tự xưng là người Trung Quốc, tên "Khem" (không cho biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi bằng tiếng dân tộc Nùng, người phụ nữ đặt vấn đề thuê B đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại L thuộc xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng để đón 04 người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, người này hứa hẹn trả tiền công cho B là 100CNY (Một trăm nhân dân tệ)/01 người nhập cảnh trái phép, B đồng ý. Sau đó, người phụ nữ thông báo cho B biết khoảng 01 giờ đồng hồ sau những người nhập cảnh trái phép sẽ có mặt tại địa điểm đón người và yêu cầu B gọi 01 xe ô tô taxi để đưa những người này đến thành phố Cao Bằng (cũ).

Đến 17 giờ cùng ngày, B một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, mang biển kiểm soát 11AA-163.61 đến gần địa điểm L, tại đây B để xe máy lại ven đường và tiếp tục đi bộ đến địa điểm đón người. Khi đến nơi B nhìn thấy 02 người Việt Nam (gồm 01 nam giới, 01 nữ giới) là Vũ Đình T và Phạm Thị L đang chờ ở khu vực biên giới. Khi biết 02 người nhập cảnh trái phép còn lại sắp đến, B liên lạc với Đinh Xuân C - sinh năm 1990, trú tại xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng (là người quen của B, làm nghề lái xe taxi) để thuê C đến chở người ra thành phố Cao Bằng (B không nói cho C biết là người nhập cảnh trái phép). Trong thời gian đang chờ C đến chở người, B cùng Vũ Đình T, Phạm Thị L bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ, lúc này C mới lái xe taxi đến. Khoảng 10 phút sau, 02 người Việt Nam nhập cảnh trái phép (gồm 02 nữ giới) còn lại là Nguyễn Thị T và Vũ Thị H đi từ phía Trung Quốc xuống đến nơi và bị lực lượng chức năng bắt giữ Hoàng Văn B chưa nhận được tiền công do người phụ nữ thuê B trả theo thỏa thuận.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội: *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Ngày 02/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 04/CT-VKSCB-P1, truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội: *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội: "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" là đúng, không oan.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn B từ 24 đến 30 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo Hoàng Văn B.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hòang Văn B. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa được hưởng tiền công. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang Hồi 18 giờ 00 phút ngày 23/10/2025 tại khu vực Mốc 950, địa phận xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai của Hoàng Văn B cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ kết luận như sau:

Ngày 23 tháng 10 năm 2025, Bị cáo Hoàng Văn B đã có hành vi đón 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam theo thỏa thuận với người phụ nữ tự xưng tên là "Khem", người Trung Quốc để nhận tiền công là 400 CNY (Bốn trăm nhân dân tệ). Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi bị cáo đến khu vực Mốc 950 biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại L, thuộc xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng để đón người nhập cảnh trái phép gồm Vũ Đình T, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T và Vũ Thị H thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, với động cơ, mục đích để hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Tổ chức cho người khác nhập trái phép"* quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tự ý đón người nhập cảnh trái phép, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp khác. Việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và các quy định tại nơi cư trú.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ văn hóa thấp nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi mà bị cáo đã cố ý tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm".* Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần: Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với người sử dụng số điện thoại XXX, kết quả điều tra xác định: Chủ thuê bao là Hoàng Thị G - sinh ngày 08/06/1986, số CCCD: XXX cấp ngày 04/04/2023, Nơi thường trú: xóm B, xã M, huyện P, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng). Qua xác minh tại địa phương xác định: Hoàng Thị G đã lấy chồng người Trung Quốc và sinh sống tại Trung Quốc từ năm 2017 cho đến nay. Hiện tại, không có mặt tại địa phương nơi cư trú, nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ những nội dung liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nắm tình hình, khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

- Đối với Đinh Xuân C - sinh năm 1990, trú tại: xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng là người lái xe taxi được bị can Hoàng Văn B gọi đến vị trí đón, chở khách, bản thân C làm nghề lái xe taxi kinh doanh dịch vụ, nên khi B đặt xe của C đến đón khách để đưa ra thành phố Cao Bằng (cũ), C đã đồng ý. Tuy nhiên C không biết những người mà C đón là người nhập cảnh trái phép, không biết hành vi vi phạm của Hoàng Văn B nên việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đinh Xuân C là có căn cứ.

- Đối với 04 công dân Việt Nam có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt nam. Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Cao Bằng xử lý các công dân Việt Nam theo quy định của pháp luật. Ngày 10/11/2025, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 trường hợp Nguyễn Thị T, Vũ Thị H, Phạm Thị L với mức phạt tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/người. Đối với Vũ Đình T là người chưa thành niên bị xử phạt với mức phạt tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo điểm a, khoản 3, Điều 18, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất nhập cảnh" theo quy định Khoản 3 Điều 134 Luật xử phạt vi phạm hành chính đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi. Đồng thời yêu cầu các công dân trên cam kết không tái phạm hành vi vi phạm pháp luật.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hoàng Văn B là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn B về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*".

2. Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 348; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn B 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn B.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Hoàng Văn B", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 dấu giáp lai của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 36 ngày 25 tháng 02 năm 2026.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hoàng Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Viện CT&KS xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng GĐKT,TT&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân Khánh